NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 02/01 – 05/01/2018

Diễn biến thị trường quốc tế:

Các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm nhẹ trong tuần giao dịch cuối cùng của năm 2017, khép lại một năm thành công khi các chỉ số đều ghi nhận mức tăng trưởng cao. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số Dow Jones giảm 118.29 điểm (tương đương 0.48%) xuống 24,719.22 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 13.93 điểm (tương đương 0.52%) còn 2,673.61 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 46.77 điểm (tương đương 0.67%) xuống 6,903.39 điểm, Tính chung cả tuần qua, Dow Jones đã giảm 0.13%, S&P 500 giảm 0.36% và Nasdaq Composite giảm 0.81%. Mặc dù vậy, năm 2017 vẫn là một năm đại thành công của các chỉ số chứng khoán Mỹ khi các chỉ số ghi nhận mức tăng cao kỷ lục trong 4 năm trở lại đây, cụ thể: Trong năm 2017, Dow Jones đã tăng 25.2%, S&P 500 tăng 19.5% và Nasdaq Composite tăng 28.2%.

Chính sự phục hồi vững chắc của nền kinh tế số 1 Thế giới và hàng loạt các chính sách mới mang tính đột phá của Tổng Thống Trump là những điểm nhấn quan trọng hỗ trợ cho sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán Mỹ trong năm 2017 bên cạnh hàng loạt các yếu tố thuận lợi ngoài mong đợi của thị trường tài chính Toàn Cầu.

Gía dầu thế giới tiếp tục tăng giá trong tuần cuối cùng của năm 2017 để khép lại một năm bản lề đánh dấu sự hồi phục ngoạn mục của mặt hàng này. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tiến 58 xu (tương đương 1%) lên 60.42 USD/thùng, tính chung cả tuần thì hợp đồng này đã tăng 3,3%. Đây cũng là lần đầu tiên hợp đồng này đóng cửa trên mức 60 USD kể từ tháng 6/2015 cho đến nay. Như vậy, khép lại năm 2017, Giá dầu WTI đã tăng 12.5%, đánh dấu sự hồi phục mạnh mẽ của mặt hàng này và kết thúc chu kỳ suy giảm mạnh từ cuối năm 2014 để hình thành xu thế tăng giá mới được kỳ vọng sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2018.

Thị trường dầu năm 2017, đã có sự cải thiện trong bối cảnh tâm lý lạc quan ngày càng gia tăng, khi tình trạng dư cung cuối cùng cũng đã dịu bớt, nhờ nhu cầu tăng mạnh cùng với thỏa thuận cắt giảm sản lượng của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các nhà sản xuất đồng minh. Cả 2 hợp đồng dầu WTI lẫn dầu Brent đều tăng lên mức cao nhất trong 2 năm rưỡi.

Gía vàng tăng khá trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2017 và cũng khép lại năm hồi phục tích cực nhất kể từ năm 2010. Kết thúc phiên giao dịch cuối năm, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0.62% lên 1,302.72 USD/oz. Tính chung cả năm 2017, giá vàng giao ngay đã tăng hơn 12%, mức tăng hàng năm mạnh nhất kể từ năm 2010. Đồng USD đang suy yếu và ghi nhận năm tồi tệ nhất kể từ năm 2003, tình hình căng thẳng chính trị tại Triều Tiên, các vụ xung đột ở Trung Đông, vụ bê bối về sự can thiệp của Nga đến cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, và tình trạng lạm phát thấp kéo dài là những sự kiện hỗ trợ cho đà tăng của giá vàng trong năm 2017.

Diễn biến thị trường trong nước

Thị trường đã khép lại tuần giao dịch cuối cùng trong năm 2017 với kịch bản tích cực ngoài mong đợi để kết thúc năm 2017 thành công rực rỡ đối với các chỉ số chứng khoán Việt Nam. Diễn biến giao dịch tuần giao dịch cuối cùng của năm từ 25/12-29/12/2017, chỉ số chung VNX-Allshare Index tăng 35,91 điểm (+2,63%) lên 1.402,30 điểm. Trong đó, chỉ số VN-Index tăng 31,92 điểm (+3,35%) lên 984,24 điểm và chỉ số HNX-Index tăng 3,83 điểm (+3,39%) lên 116,86 điểm. Khối lượng giao dịch trung bình phiên trên sàn HSX đạt 198,3 triệu đơn vị/phiên giảm 7,8% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 5.511 tỷ đồng giảm 10,2% so với tuần giao dịch trước; khối lượng giao dịch trung bình sàn HNX đạt 54,5 triệu cổ phiếu/phiên giảm 12% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 848 tỷ đồng giảm 19% so với tuần giao dịch trước.

Tính chung cả năm 2017, thì VN-Index đã tăng 48,4% và HNX-Index đã tăng 46,1% so với thời điểm cuối năm 2016, và đây là một trong những năm ghi nhận mức tăng lớn nhất của các chỉ số TTCKVN từ khi mở cửa từ năm 2000 cho tới nay.

VN-Index khép lại tuần với 4 phiên tăng và 1 phiên giảm điểm, trong khi HNX-Index ghi nhận cả 5 phiên tăng điểm trong tuần. Sự áp đảo của bên mua tiếp tục được thể hiện trong tuần qua mặc dù có các thời điểm áp lực cung chốt lời gia tăng khiến các chỉ số điều chỉnh trong phiên, điểm tích cực được ghi nhận là sức cầu luôn trực sẵn để gia nhập mỗi khi thị trường điều chỉnh đã giúp các chỉ số nhanh chóng hồi phục trở lại để thiết lập các vùng điểm cao mới để khép lại tuần giao dịch cuối cùng trong năm 2017 với hiện tượng vượt đỉnh của cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index.

Nhìn về phân lớp cổ phiếu thì tuần qua vẫn ghi nhận dòng tiền có sự tập trung ở nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn và bluechip giúp cho các cổ phiếu này tăng giá tích cực và tác động tới sự tăng điểm lớn của các chỉ số trong tuần. Trong khi các nhóm cổ phiếu khác như midcap vẫn cho thấy sự phân hóa, thì nhóm cổ phiếu penny gần như rất ít biến động khi không nhận được sự quan tâm của dòng tiền.

Quan sát diễn biến nhóm ngành, thì tuần qua dòng tiền thị trường tập trung lớn ở các nhóm ngành dầu khí, ngân hàng và chứng khoán. Thực tế cho thấy diễn biến giao dịch sôi động ở 3 nhóm cổ phiếu này khiến giá cổ phiếu ở các nhóm này tăng mạnh và tác động lớn tới sự tăng điểm của các chỉ số thị trường. Trong các phiên cuối tuần có hiện tượng chốt lời ở nhóm cổ phiếu dầu khí sau giai đoạn tăng giá mạnh gần 1 tháng trở lại đây, trong khi nhóm ngân hàng và chứng khoán cho thấy vẫn còn dư địa tăng giá và đóng vai trò hỗ trợ lớn cho thị trường trong các phiên cuối tuần. Chúng tôi cũng nhận thấy hiện tượng dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm ngành và sẽ không bất ngờ nếu trong thời gian tới hiện tượng này sẽ tiếp tục thể hiện và tạo ra các cơ hội tăng giá ở các nhóm cổ phiếu khác như Bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng, bản lẻ, hàng tiêu dùng…

Tuần qua, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng lớn trên cả hai sàn với giá trị hơn 1.710 tỷ đồng. Cụ thể, họ mua ròng 1.682 tỷ đồng trên sàn HSX và mua 28,21 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên HSX, khối ngoại mua ròng tập trung vào các mã như MWG, HPG, VCB, VIC, MSN…Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như NVL, FLC, SSI, PAN,…Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhiều mã VGC, IVS, SHB. Giao dịch của khối ngoại tiếp tục hỗ trợ tích cực cho thị trường trong những tuần cuối năm 2017, phần nào cho thấy hiện tượng chốt NAV cuối của nhiều quỹ đầu tư lớn và qua đó đã hỗ trợ cho đà tăng chung của thị trường.

Về mặt kỹ thuật:

VN-Index trong tuần trước đã có sự hồi phục tốt để vượt lên trên đường MA20 ngày và đóng của ở mức 951,32 điểm, đây là diễn biến tích cực về mặt kỹ thuật nhất là khi diễn biến này đi cùng với sự gia tăng về mặt thanh khoản. Thực tế này phản ánh sự trở lại của sức cầu tốt đã hỗ trợ cho trạng thái vượt kháng cự của chỉ số, xác nhận chỉ số VN-Index đã trở lại xu thế tăng trong ngắn hạn. Và trong tuần qua VN-Index đã tiếp tục tăng điểm tích cực để chính thức vượt qua vùng đỉnh cũ 970 điểm đã cho thấy quán tính tăng mạnh hơn của VN-Index đang được thể hiện trong ngắn hạn. Trong tuần tới chỉ số này có thể tiếp tục tăng điểm để tiến lên các vùng điểm cao mới, các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic tiếp tục hướng lên là các chỉ báo ủng hộ cho khả năng tiếp nối đà tăng của VN-Index. Chỉ số VN-Index đang thể hiện xu thế tăng cả trong ngắn, trung và dài hạn.

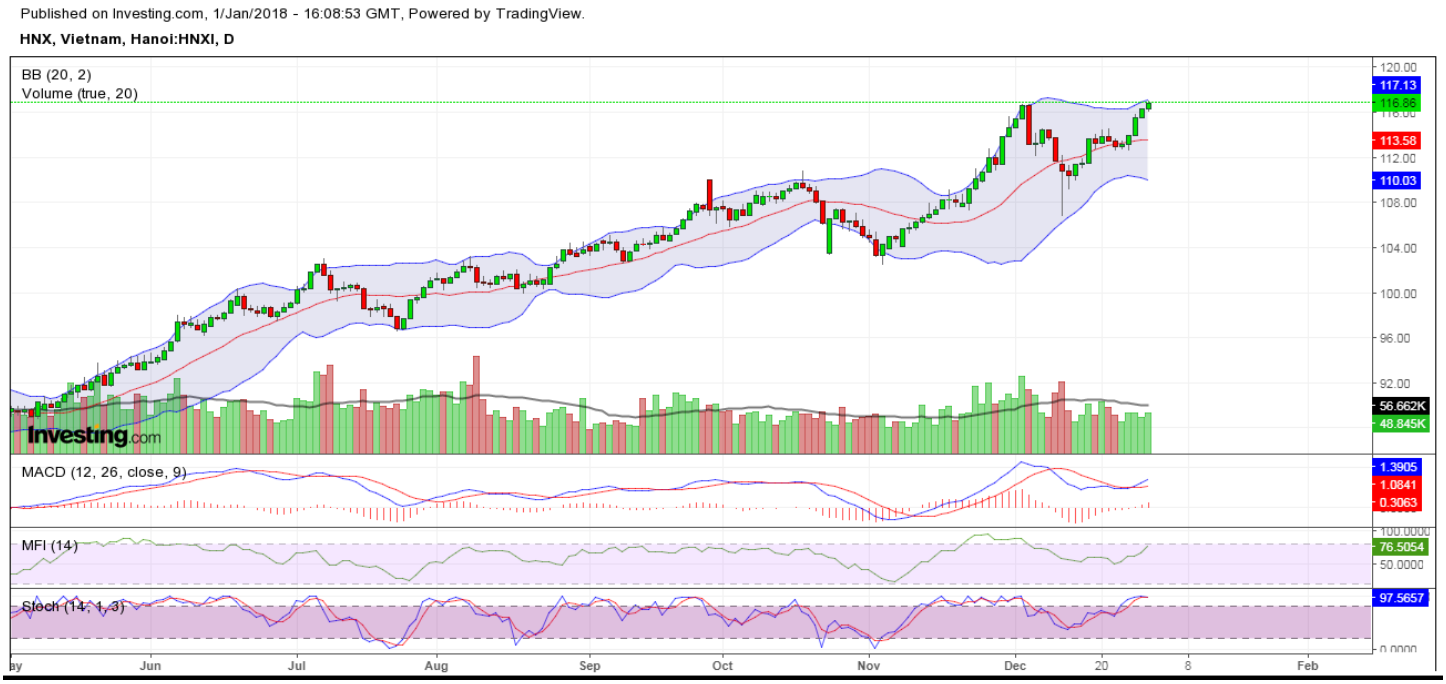

Tương tự như VN-Index, HNX-Index cũng tiếp tục tăng điểm trong tuần qua để vượt qua vùng đỉnh cũ 115 điểm, diễn biến này mở ra khả năng tiếp tục tăng điểm của HNX-Index trong tuần đầu năm mới 2018, các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic vẫn hướng lên tích cực là các chỉ báo hỗ trợ cho khả năng tiếp tục tăng điểm của HNX-Index, chỉ số này đang thể hiện xu thế tăng điểm trong cả ngắn, trung và dài hạn.

Chiến lược đầu tư:

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm lạc quan với xu thế tăng điểm của các chỉ số thị trường sau khi các chỉ số này đã vượt qua vùng đỉnh cao nhất của năm 2017 trong tuần cuối năm để xác nhận sự trở lại mạnh mẽ của dòng tiền trong nắn hạn. Chúng tôi nhận thấy hiện tượng dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm ngành, dòng tiền đã hoạt động mạnh theo thứ tự ở các nhóm như dầu khí, ngân hàng và chứng khoán trong gần 1 tháng nay và sẽ không bất ngờ nếu trong thời gian tới hiện tượng này sẽ tiếp tục thể hiện và tạo ra các cơ hội tăng giá ở các nhóm cổ phiếu khác như Bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng, bản lẻ, hàng tiêu dùng… Chính vì vậy chúng tôi cho rằng với nhà đầu tư trading ngắn hạn, có thể tiếp tục duy trì danh mục hiện tại, đồng thời xem xét cơ cấu danh mục theo biến động dòng tiền, đối với nhà đầu tư trung và dài hạn có thể xem đây là cơ hội để sàng lọc và mua vào tích lũy những cổ phiếu cơ bản tốt, KQKD tăng trưởng cao trong năm 2017 và tiềm năng tích cực trong năm 2018 với mức giá hợp lý và chưa tăng giá nhiều trong thời gian vừa qua.

DANH MỤC TRADING ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Ticker	Gía mua gần nhất	Gía hiện tại	Tăng/ Giảm	Khuyến nghị	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	BID	23,850	25,500	6.9%	Nắm giữ	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	1,940,108
2	CVT	53,800	53,800	0.0%	Mua	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	652,249
3	VCB	46,000	54,300	18.0%	Nắm giữ	12.35	0.99	1,668	22.5	2.7	13,944	1,999,973
4	ACB	34,200	36,900	7.9%	Nắm giữ	10.80	0.65	1,514	17.0	1.7	14,764	2,181,862

5	VCG	21,800	21,800	0.0%	Mua	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	2,334,530
6	FPT	56,500	57,100	1.1%	Mua	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	1,667,882
7	CTD	214,300	226,500	5.7%	Nắm giữ	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	93,074
8	HCM	52,800	60,100	13.8%	Nắm giữ	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	408,730
9	PNJ	130,900	137,000	4.7%	Nắm giữ	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	286,879
10	HSG	22,000	24,500	11.4%	Nắm giữ	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,916,843
11	HBC	44,400	44,400	0.0%	Mua	47.59	6.41	5,326	10.8	4.3	13,531	1,685,256
12	TCM	23,500	28,550	21.5%	Nắm giữ	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	667,399
13	BFC	33,650	33,650	0.0%	Mua	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	121,747
14	C32	32,000	38,300	19.7%	Nắm giữ	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	139,721
15	SSI	22,800	28,800	26.3%	Nắm giữ	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,310,289
16	DHG	95,800	115,000	20.0%	Nắm giữ	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	195,734
17	NTL	9,520	10,900	14.5%	Nắm giữ	8.16	5.63	1,226	8.4	0.7	15,579	309,696
18	REE	32,700	41,500	26.9%	Nắm giữ	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,489,668
19	MBB	19,700	25,400	28.9%	Nắm giữ	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	4,411,889
20	BMP	72,300	85,600	18.4%	Nắm giữ	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	544,849
21	SVC	41,000	49,800	21.5%	Nắm giữ	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	19,094
22	MBS	7,900	14,400	82.3%	Nắm giữ	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	200,216

CÁC CỔ PHIẾU MIDCAP THEO DÕI

STT	Ticker	Gía mua gần nhất	Gía hiện tại	Tăng/ Giảm	Khuyến nghị	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	AAA	32,250	33,100	2.6%	Nắm giữ	16.19	5.64	2,776	12.0	2.0	16,570	1,406,111
2	C32	38,300	38,300	0.0%	Mua	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	139,721
3	CII	31,900	35,100	10.0%	Nắm giữ	46.64	12.26	7,950	4.1	1.7	19,169	1,229,398
4	DCM	12,550	13,600	8.4%	Nắm giữ	11.83	5.95	1,387	9.8	1.2	11,509	1,314,401
5	DXG	19,700	21,550	9.4%	Nắm giữ	26.53	13.39	2,603	7.0	1.5	11,877	3,775,516
6	FCN	23,450	24,300	3.6%	Nắm giữ	17.77	4.94	3,335	7.4	1.2	20,340	743,412
7	GMD	40,150	40,150	0.0%	Mua	7.57	4.31	2,196	18.4	1.4	29,315	716,560
8	HBC	44,400	44,400	0.0%	Mua	47.59	6.41	5,326	10.8	4.3	13,531	1,685,256
9	HDC	16,200	16,450	1.5%	Nắm giữ	10.43	4.92	1,523	10.8	1.1	15,192	415,869
10	HSG	23,300	24,500	5.2%	Nắm giữ	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,916,843
13	KSB	41,900	42,700	1.9%	Nắm giữ	33.85	24.35	4,385	12.2	3.8	14,100	318,335
14	NLG	28,400	30,100	6.0%	Nắm giữ	13.50	5.85	2,139	14.3	1.8	16,598	764,383
15	NTL	9,980	10,900	9.2%	Nắm giữ	8.16	5.63	1,226	8.4	0.7	15,579	309,696
16	SCR	9,210	9,210	0.0%	Mua	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	2,763,328
17	TCM	24,650	28,550	15.8%	Nắm giữ	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	667,399
18	TDH	14,800	14,800	0.0%	Mua	7.10	4.06	1,323	11.5	0.7	20,413	383,201

DANH MUC THEO DOI ĐẦU TƯ TRUNG DÀI HẠN

STT	Ticker	Exch Code	Gía hiện tại	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	AAA	HNX	33,100	16.19	5.64	2,776	12.0	2.0	16,570	1,406,111
2	APC	HOSE	82,500	20.50	17.56	3,503	10.8	2.0	18,450	76,517
3	BCC	HNX	7,600	14.15	5.20	2,333	4.8	0.6	17,543	102,268
4	BFC	HOSE	33,650	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	121,747
5	BID	HOSE	25,500	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	1,940,108
6	BMI	HOSE	35,500	8.45	3.55	2,062	14.4	1.2	24,223	47,917
7	BMP	HOSE	85,600	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	544,849
8	BVH	HOSE	65,300	9.67	1.62	1,641	35.0	3.8	15,000	427,339
9	C32	HOSE	38,300	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	139,721
10	CAV	HOSE	52,000	25.23	11.59	5,943	9.2	2.3	24,096	70,992

11	CTD	HOSE	226,500	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	93,074
12	CTG	HOSE	24,200	11.99	0.78	1,867	10.4	1.2	15,630	2,234,929
13	CVT	HNX	53,800	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	652,249
14	D2D	HOSE	64,000	14.67	4.48	5,219	7.1	1.0	36,465	58,324
15	DBC	HNX	29,300	18.59	7.26	4,853	5.8	1.0	28,236	32,909
16	DHG	HOSE	115,000	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	195,734
17	DNP	HNX	20,300	26.05	5.34	2,327	10.7	2.5	9,891	12,800
18	DPR	HOSE	39,000	7.12	4.48	3,824	11.1	0.8	53,086	34,780
19	DVP	HOSE	63,900	32.85	25.29	7,251	9.9	2.9	24,411	2,747
20	EVE	HOSE	20,100	9.60	8.06	2,147	7.9	0.7	22,860	251,205
21	FPT	HOSE	57,100	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	1,667,882
22	GIL	HOSE	35,000	19.29	8.03	6,360	6.6	1.2	34,591	33,145
23	GMD	HOSE	40,150	7.57	4.31	2,196	18.4	1.4	29,315	716,560
24	HAX	HOSE	36,650	34.42	10.62	4,152	9.0	2.6	14,469	106,002
25	HCM	HOSE	60,100	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	408,730
26	HPG	HOSE	46,850	40.93	24.08	5,565	5.8	2.1	15,774	4,224,850
27	HSG	HOSE	24,500	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,916,843
28	HT1	HOSE	15,550	15.96	6.71	2,062	8.9	1.3	13,899	560,542
29	HVN	UPCOM	43,200	14.44	2.21	1,685	15.6	2.1	12,776	642,459
30	KBC	HOSE	13,400	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,468,711
31	KDC	HOSE	39,500	20.75	15.57	5,672	8.0	1.6	28,949	312,297
32	LBM	HOSE	33,900	28.23	20.59	5,511	7.9	2.0	21,556	5,507
33	LIX	HOSE	43,100	27.99	19.38	4,187	11.3	3.2	14,794	19,533
34	MAS	HNX	89,800	73.00	37.62	10,474	8.8	6.1	15,130	13,146
35	MBB	HOSE	25,400	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	4,411,889
36	MBS	HNX	14,400	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	200,216
37	NET	HNX	26,900	29.50	18.17	3,708	8.1	2.4	12,529	10,058
38	NTP	HNX	70,000	22.92	12.09	4,571	14.9	3.1	21,580	48,894
39	PC1	UPCOM	38,600	18.70	7.82	3,486	10.0	1.7	20,013	179,157
40	PHR	HOSE	43,350	8.59	6.84	2,484	15.5	1.3	30,274	372,316
41	PNJ	HOSE	137,000	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	286,879
42	PTB	HOSE	131,500	35.65	16.68	8,879	14.2	4.3	29,377	103,223
43	PVE	HNX	8,500	9.39	2.43	1,186	6.7	0.7	12,058	215,709
44	PVS	HNX	23,600	9.09	4.05	2,148	7.5	0.7	23,679	4,404,624
45	REE	HOSE	41,500	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,489,668
46	SCR	HNX	9,210	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	2,763,328
47	SFG	HOSE	12,000	15.95	7.79	1,974	6.7	1.1	12,273	65,741
48	SKG	HOSE	31,650	30.83	30.32	4,234	10.3	2.8	15,591	240,961
49	SSI	HOSE	28,800	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,310,289
50	SVC	HOSE	49,800	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	19,094
51	TCH	HOSE	21,150	0.00	0.00	0	0.0	1.4	12,213	1,870,893
52	TCM	HOSE	28,550	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	667,399
53	THG	HOSE	44,600	34.54	13.33	6,880	7.3	2.2	22,525	34,501
54	TRC	HOSE	28,800	6.58	5.67	3,280	8.6	0.6	51,171	30,223
55	VCG	HNX	21,800	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	2,334,530
56	VCS	HNX	232,000	51.79	24.49	8,775	19.3	8.4	20,229	96,249
57	VFG	HOSE	33,500	19.38	10.01	6,128	9.1	1.7	33,260	15,196

58	VGC	UPCOM	26,400	14.85	4.17	1,843	10.6	1.5	12,875	758,302
59	VGG	UPCOM	58,000	27.40	10.44	7,185	8.2	2.0	29,068	11,800
60	VIC	HOSE	77,300	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	1,436,283
61	VNB	UPCOM	18,000	0.00	0.00	0	0.0	0.0	0	16,278
62	VNM	HOSE	208,600	38.34	33.68	6,281	24.4	9.0	17,074	880,038
63	VNS	HOSE	15,450	17.83	9.98	4,067	4.6	0.8	23,614	117,267
64	VSC	HOSE	43,000	18.68	10.53	5,535	10.3	1.9	30,557	177,874

Ngoài ra thì dưới đây là một số gợi ý danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành.

Danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành:

- Ngân hàng (ACB, MBB, BID, CTG, VCB)
- Nguyên vật liệu (HPG, HSG, C32, CVT, KSB …)
- Dệt may (TCM, TNG,…)
- Bảo hiểm (BVH, BMI, PVI…)
- Chứng khoán (SSI, HCM, VND, MBS, CTS, SHS…)
- Hàng tiêu dùng (PNJ, RAL, KDC…)
- Thực phẩm đồ uống (VNM, SAB,…)
- Dược phẩm (DHG, DMC…)
- Hóa chất (LIX, NET, CSV…)
- Phân bón (BFC, DPM, SFG, DCM,…)
- Dầu khí (GAS, PVS, PVT, PXS…)
- Bất động sản (KBC, SCR, VIC, CEO, TDH, SJS, DXG, VCG,…)
- Cao su (PHR, DPR, TRC)
- Nhựa (BMP, NTP, AAA)
- Hàng tiêu dùng (VNM, KDC, VOC, QNS)
- Một số CP cơ bản tốt khác: FPT, SVC, VOC, PC1…